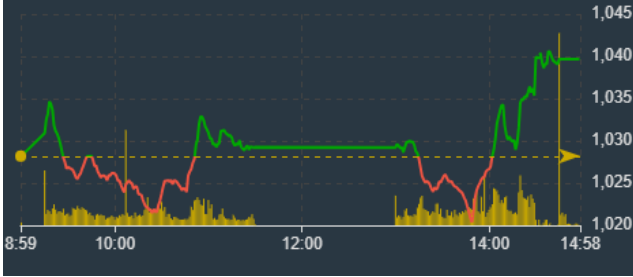
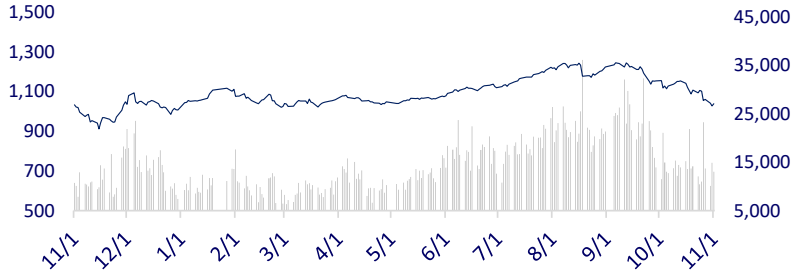
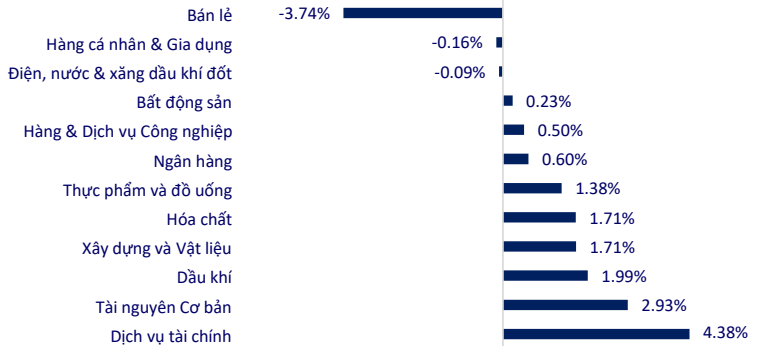


TTCK VIỆT NAM	1D	YTD
VN-INDEX	1,039.66	1.12%
VN30	1,051.65	1.18%
HNX	209.65	1.69%
UPCOM	81.70	0.95%
GT mua ròng NĐTNN (tỷ)	116.49	
Tổng GTGD (tỷ)	15,107.12	-12.81%
		75.34%

Thị trường bắt đầu khá ảm đạm trước thông tin PMI giảm tháng thứ 2 liên tiếp ở mức dưới 50 cho thấy sức mạnh sản xuất vẫn đang khá yếu. Từ sau 14h, VNIndex bật tăng mạnh mẽ khi có dòng tiền lớn vào bắt đáy. Dịch vụ tài chính, tài nguyên cơ bản là 2 nhóm ngành tăng điểm mạnh nhất trong phiên hôm nay với nhiều cổ phiếu xanh và tím.

INTRADAY VNINDEX 1/11/2023

VNINDEX (1Y)


ETF & PHÁI SINH	1D	YTD
E1FVN30	18,300	0.00%
FUEMAV30	12,450	1.22%
FUESSV30	12,960	-4.50%
FUESSV50	15,800	0.64%
FUESSVFL	16,920	-1.91%
FUEVFVND	23,170	-1.82%
FUEVN100	14,010	0.21%

THAY ĐỔI GIÁ TẠI CÁC NGÀNH


VN30F2310	1,048	0.75%
VN30F2311	1,041	0.39%
VN30F2312	1,046	0.61%
VN30F2403	1,043	1.14%

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI	1D	YTD
Nikkei 225	31,601.65	2.41%
Shanghai	3,023.08	-0.13%
Shenzhen	9,826.73	-0.38%
Hang Seng	17,101.78	-0.06%
Kospi	2,301.56	1.03%
BSE Sensex	63,663.06	-0.52%
STI (Singapore)	3,076.77	0.29%
SET (Thái Lan)	1,379.01	-0.20%
Dầu Brent (\$/thùng)	85.89	0.43%
Vàng (\$/ounce)	1,980.78	0.03%

Chứng khoán châu Á biến động trái chiều thứ Tư khi cả thị trường đều đang chờ đợi quyết định lãi suất từ Cục Dự trữ Liên bang vào cuối ngày. Trong khi đó đồng yên bị kẹt gần mức thấp nhất trong một năm so với đồng đô la khi Tokyo cảnh báo tăng cường can thiệp vào chính sách tiền tệ. Chỉ số Nikkei 225 của Nhật Bản tăng cao hơn sau quyết định điều chỉnh chính sách kiểm soát lãi suất trái phiếu của Ngân hàng Nhật Bản vào hôm nay, nơi lỏng hơn nữa việc kiểm soát lãi suất dài hạn.

KINH TẾ VĨ MÔ	1D (bps)	YTD (bps)
Lãi suất liên NH	1.17%	32
Lãi suất tiết kiệm 12T	5.10%	0
TPCP - 5 năm	2.25%	-6
TPCP - 10 năm	2.69%	-10
USD/VND	24,761	0.11%
EUR/VND	26,693	-0.36%
CNY/VND	3,430	0.03%

Chỉ số đô la Mỹ đã phục hồi hơn 0.5% trước quyết định lãi suất quan trọng của Cục Dự trữ Liên bang hôm nay. Sáng nay tại thị trường trong nước, tỷ giá USD cũng ghi nhận mức tăng trong biên độ 30 đồng.

LỊCH SỰ KIỆN

Mã	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Loại	Tỉ lệ	Giá trị
INC	11/1/2023	11/2/2023	11/15/2023	Tiền mặt		1,500
ABI	11/3/2023	11/6/2023		Cổ phiếu	10000:4134	
ABI	11/3/2023	11/6/2023	11/28/2023	Tiền mặt		1,000
HT1	11/7/2023	11/8/2023	11/27/2023	Tiền mặt		400
ICT	11/9/2023	11/10/2023	11/21/2023	Tiền mặt		1,000
VPB	11/9/2023	11/10/2023	11/20/2023	Tiền mặt		1,000
HJS	11/10/2023	11/13/2023	11/22/2023	Tiền mặt		600
SC5	11/13/2023	11/14/2023	11/24/2023	Tiền mặt		1,000

TIN TỨC CHỌN LỌC

PMI tháng 10 tiếp tục dưới ngưỡng trung bình, đơn đặt hàng mới tăng yếu;

Giá xăng tăng hơn 400 đồng/lít;

Tiêu thụ kém, số ngày tồn kho của doanh nghiệp xi măng lên cao;

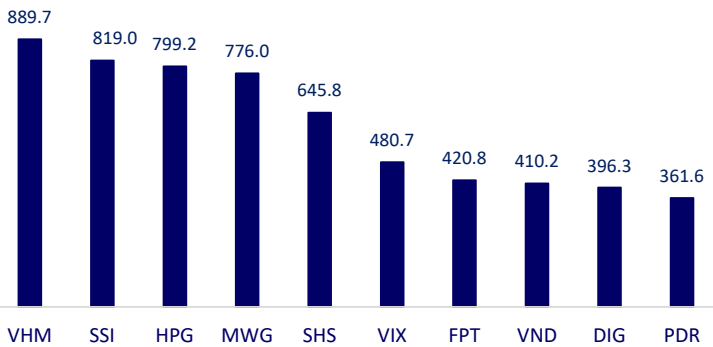
Giá tôm nhập khẩu của Trung Quốc thấp kỷ lục;

Vì lệnh cấm xuất khẩu chip AI của Mỹ, gã khổng lồ bán dẫn Nvidia có thể mất trắng 5 tỷ USD;

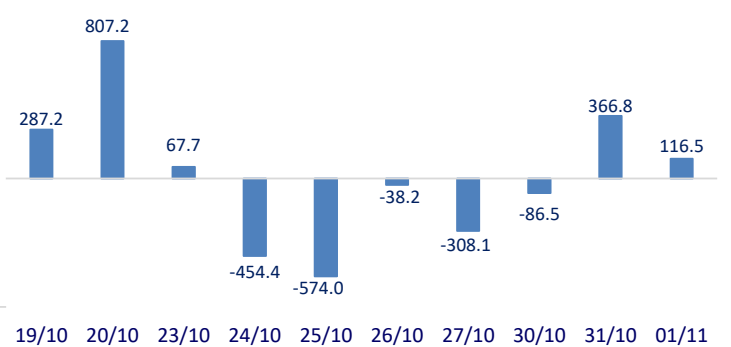
Kinh tế toàn cầu bấp bênh khi xung đột gia tăng.

	Đóng cửa	1D	5D	KL mua	KL bán	Nội dung	
VCB	87,800	1.15%	2.33%	2,220,226	2,079,989	CTG: Lợi nhuận hợp nhất trước thuế của Vietinbank đạt 4,871 tỷ đồng, tăng 17.2% so với cùng kỳ 2022. Với kết quả trên, VietinBank nằm trong nhóm tăng trưởng lợi nhuận tốt nhất trong quý 3 trong bối cảnh lợi nhuận của đa số ngân hàng đều sụt giảm.	
BID	40,000	-0.50%	-1.84%	919,987	1,022,765		
CTG	27,400	-1.08%	-5.52%	5,031,345	4,982,007		
TCB	28,200	1.81%	-9.62%	7,554,001	7,599,201		
VPB	19,800	-1.00%	-5.71%	7,861,880	9,730,708		
MBB	17,200	0.58%	-3.37%	9,583,111	10,068,294		
HDB	17,250	0.29%	-1.43%	9,181,015	12,495,972		
TPB	15,800	0.00%	-5.67%	6,725,443	5,794,382		
STB	27,650	2.41%	-6.43%	19,636,336	16,375,538		
VIB	18,000	0.56%	-1.64%	4,497,914	5,332,678		
ACB	21,600	0.93%	-1.37%	8,389,416	8,521,446	PLX: Lũy kế 9 tháng, doanh thu thuần PLX giảm 9% xuống 205,596 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế cao gấp 4.6 lần cùng kỳ năm 2022 lên 2,288 tỷ đồng.	
SHB	10,350	2.48%	-1.90%	27,091,984	25,701,265		
SSB	25,900	0.39%	0.00%	1,395,555	1,629,491		
GAS	10,700	0.39%	-4.46%	8,027,149	8,178,366		
POW	32,300	0.94%	-8.63%	1,249,956	1,095,624		
PLX	40,400	1.25%	-9.62%	7,272,370	8,324,360		
VIC	38,450	-0.25%	-14.37%	13,285,581	17,316,849		VHM: Phiên 1/11, khối ngoại tiếp tục bán mạnh VHM với giá trị bán ròng là 683 tỷ đồng.
VHM	22,700	-1.41%	-14.18%	11,113,118	9,255,195		
VRE	70,400	2.25%	2.03%	3,894,090	3,770,038		
VNM	59,500	3.53%	-9.85%	2,766,044	2,577,196		MSN: Mảng kinh doanh tiêu dùng bao gồm WinCommerce, Masan Consumer, Masan MEATLife, Phúc Long ghi nhận lợi nhuận trước lãi vay và thuế tăng trưởng 45.5% trong 9T và 47.3% trong Q3/2023.
MSN	57,400	2.23%	-17.05%	1,240,961	1,094,651		
SAB	58,000	1.23%	-7.35%	363,973	348,370		
BCM	39,000	-1.02%	-4.53%	564,897	560,960	MWG: MWG ghi nhận doanh thu quý 3/2023 đạt 30,287 tỷ đồng, giảm gần 6% so với cùng kỳ năm trước nhưng cao hơn gần 3% so với quý trước. Biên lãi gộp lại tiếp tục bị thu hẹp xuống chỉ còn 15.3% so với mức 23% cùng kỳ năm ngoái và 18.5% trong quý trước.	
BVH	39,000	0.26%	-4.53%	564,897	560,960		
VJC	104,400	5.45%	1.56%	1,113,224	1,103,280		
FPT	85,400	2.89%	-6.05%	3,997,767	3,055,424		
MWG	35,100	-6.90%	-19.31%	25,974,669	31,827,519		
GVR	17,300	2.37%	-15.61%	3,679,794	2,513,382		
SSI	27,150	5.44%	-11.85%	66,062,126	50,214,268		
HPG	23,950	4.13%	-0.42%	35,763,351	31,995,308		

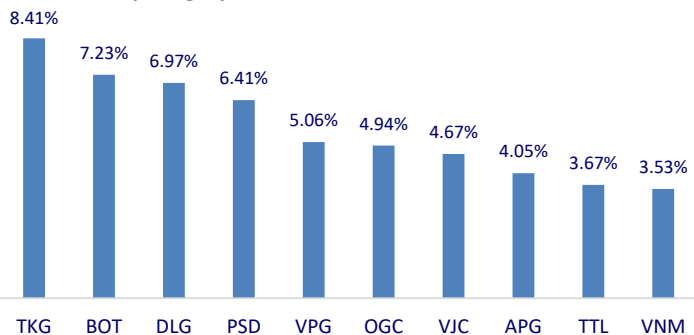
Top CP có tổng giá trị giao dịch cao nhất (tỷ đồng)



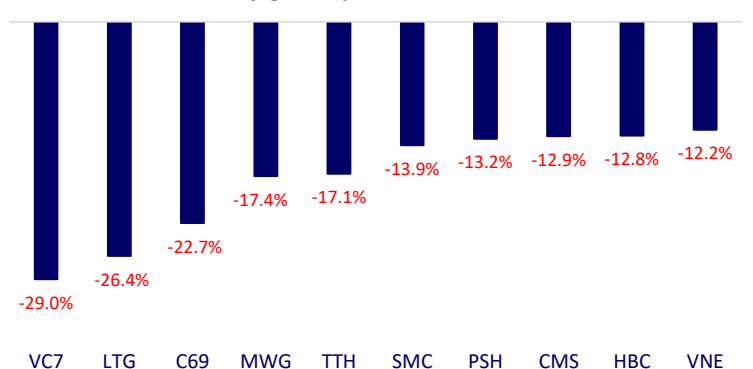
Dòng tiền NGTTN 10 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top tăng 3 phiên có thanh khoản

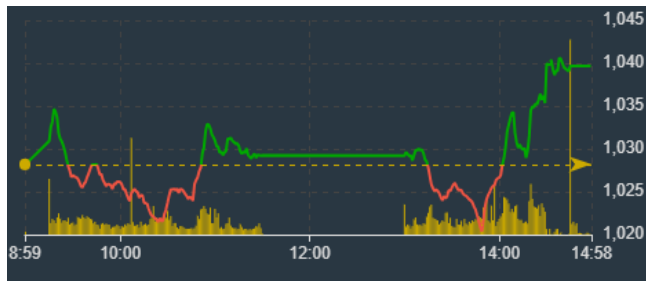
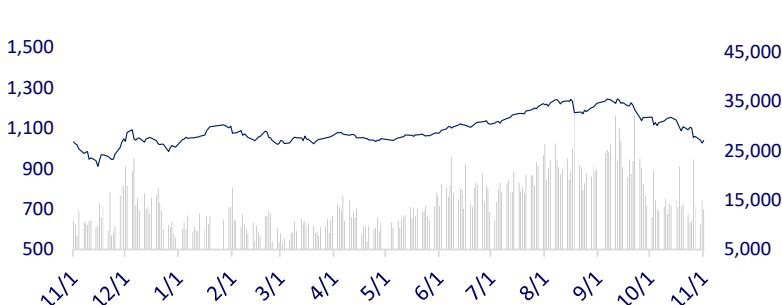


Top giảm 3 phiên có thanh khoản

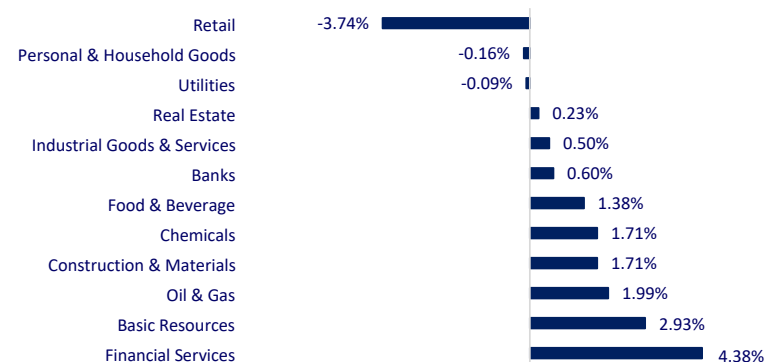


VIETNAM STOCK MARKET		1D	YTD
VN-INDEX	1,039.66	1.12%	3.23%
VN30	1,051.65	1.18%	4.62%
HNX	209.65	1.69%	2.11%
UPCOM	81.70	0.95%	14.03%
Net Foreign buy (B)	116.49		
Total trading value (B)	15,107.12	-12.81%	75.34%

The market opened quite gloomily after information that PMI decreased for the second consecutive month at below 50 points, showing that manufacturing activities are still quite weak. After 2:00 p.m., VNIndex increased strongly when large cash flows entered the market. Financial services and basic resources are the two sectors with the strongest gains today.

INTRADAY VNINDEX 11/1/2023

VNINDEX (1Y)


ETF & DERIVATIVES		1D	YTD
E1FVN30	18,300	0.00%	5.60%
FUEMAV30	12,450	1.22%	4.45%
FUESSV30	12,960	-4.50%	3.85%
FUESSV50	15,800	0.64%	12.46%
FUESSVFL	16,920	-1.91%	17.91%
FUEVFNVD	23,170	-1.82%	3.44%
FUEVN100	14,010	0.21%	8.19%
VN30F2310	1,047.50	0.75%	
VN30F2311	1,041.00	0.39%	
VN30F2312	1,046.00	0.61%	
VN30F2403	1,043.00	1.14%	

CHANGE IN PRICE BY SECTOR


GLOBAL MARKET		1D	YTD
Nikkei 225	31,601.65	2.41%	21.10%
Shanghai Component	3,023.08	-0.13%	-2.14%
Shenzhen Component	9,826.73	-0.38%	-10.80%
Hang Seng	17,101.78	-0.06%	-13.55%
Kospi	2,301.56	1.03%	2.91%
BSE Sensex	63,663.06	-0.52%	4.64%
STI (Singapore)	3,076.77	0.29%	-5.37%
SET (Thái Lan)	1,379.01	-0.20%	-17.44%
Brent oil (\$/barrel)	85.89	0.43%	-0.02%
Gold (\$/ounce)	1,980.78	0.03%	8.46%

Asian stocks were mixed on Wednesday ahead of a keenly awaited policy decision from the Federal Reserve later in the day, while the yen was stuck near one-year lows against the dollar as Tokyo ramped up intervention warnings. Japan's Nikkei 225 was 2% higher as the wake of the Bank of Japan's decision to tweak its bond yield control policy again on Tuesday, further loosening its grip on long-term interest rates.

VIETNAM ECONOMY		1D (bps)	YTD (bps)
Vnibor	1.17%	32	-380
Deposit interest 12M	5.10%	0	-230
5 year-Gov. Bond	2.25%	-6	-254
10 year-Gov. Bond	2.69%	-10	-221
USD/VND	24,761	0.11%	4.21%
EUR/VND	26,693	-0.36%	4.03%
CNY/VND	3,430	0.03%	-1.58%

The US dollar index rebounded by over 0.5% ahead of the crucial Federal Reserve's interest rate decision today. In the domestic market this morning, the USD exchange rate also recorded an increase within the range of VND30.

EVENT CALENDAR

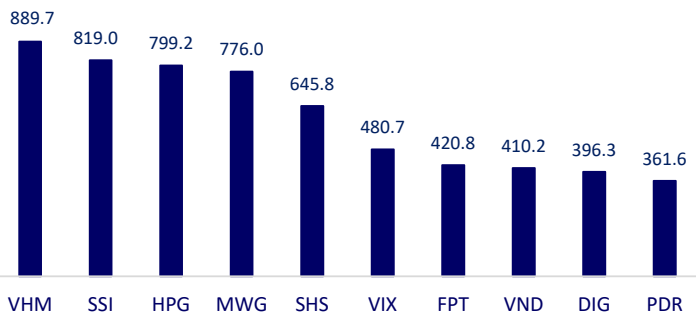
Ticker	Ex-right Date	Last register Date	Exercise Date	Type	Rate	Value
INC	11/1/2023	11/2/2023	11/15/2023	Cash		1,500
ABI	11/3/2023	11/6/2023		Stock	10000:4134	
ABI	11/3/2023	11/6/2023	11/28/2023	Cash		1,000
HT1	11/7/2023	11/8/2023	11/27/2023	Cash		400
ICT	11/9/2023	11/10/2023	11/21/2023	Cash		1,000
VPB	11/9/2023	11/10/2023	11/20/2023	Cash		1,000
HJS	11/10/2023	11/13/2023	11/22/2023	Cash		600
SC5	11/13/2023	11/14/2023	11/24/2023	Cash		1,000

SELECTED NEWS

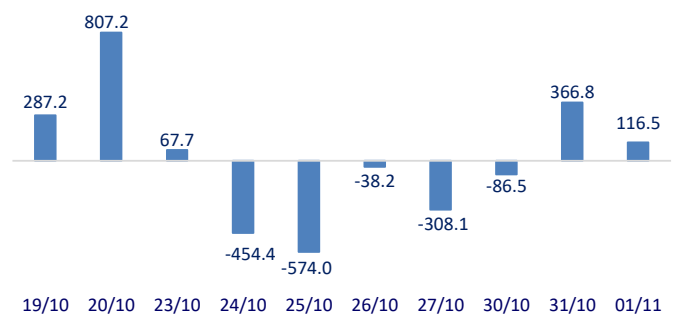
PMI continued to be below the average threshold, new orders increased weakly;
 Gasoline prices increased by more than 400 VND/liter;
 Days in inventory of cement enterprises increased because of weak consumption;
 China's warmwater shrimp import prices fall for fifth straight month to new record low;
 Because of the US AI chip export ban, semiconductor giant Nvidia could lose USD5 billion;
 The global economy is precarious as conflicts increase.

	Close	1D	5D	Buying vol.	Selling vol.	Content
VCB	87,800	1.15%	2.33%	2,220,226	2,079,989	CTG: Vietinbank's consolidated pre-tax profit reached VND4,871 billion, up 17.2% over the same period in 2022. With this result, VietinBank entered the group with the best profit growth in the third quarter.
BID	40,000	-0.50%	-1.84%	919,987	1,022,765	
CTG	27,400	-1.08%	-5.52%	5,031,345	4,982,007	
TCB	28,200	1.81%	-9.62%	7,554,001	7,599,201	
VPB	19,800	-1.00%	-5.71%	7,861,880	9,730,708	
MBB	17,200	0.58%	-3.37%	9,583,111	10,068,294	
HDB	17,250	0.29%	-1.43%	9,181,015	12,495,972	
TPB	15,800	0.00%	-5.67%	6,725,443	5,794,382	
STB	27,650	2.41%	-6.43%	19,636,336	16,375,538	
VIB	18,000	0.56%	-1.64%	4,497,914	5,332,678	
ACB	21,600	0.93%	-1.37%	8,389,416	8,521,446	PLX: Accumulated for 9 months, PLX's net revenue decreased by 9% to VND205,596 billion. Profit after tax increased 4.6 times over the same period in 2022, reaching VND2,288 billion.
SHB	10,350	2.48%	-1.90%	27,091,984	25,701,265	
SSB	25,900	0.39%	0.00%	1,395,555	1,629,491	
GAS	10,700	0.39%	-4.46%	8,027,149	8,178,366	VHM: On November 1, foreign investors continued to sell VHM the most with a net selling value of VND683 billion.
POW	32,300	0.94%	-8.63%	1,249,956	1,095,624	
PLX	40,400	1.25%	-9.62%	7,272,370	8,324,360	
VIC	38,450	-0.25%	-14.37%	13,285,581	17,316,849	MSN: The consumer business segment including WinCommerce, Masan Consumer, MEATLife, Phuc Long recorded EBIT in the first 9M +45.5% yoy and +47.3% yoy in Q3.
VHM	22,700	-1.41%	-14.18%	11,113,118	9,255,195	
VRE	70,400	2.25%	2.03%	3,894,090	3,770,038	
VNM	59,500	3.53%	-9.85%	2,766,044	2,577,196	MWG: In Q3, MWG recorded revenue of VND30,287 billion, down nearly 6% over the same period last year but up nearly 3% over the previous quarter. Gross profit margin continued to narrow to only 15.3% compared to 23% in the same period last year and 18.5% in the previous quarter.
MSN	57,400	2.23%	-17.05%	1,240,961	1,094,651	
SAB	58,000	1.23%	-7.35%	363,973	348,370	
BCM	39,000	-1.02%	-4.53%	564,897	560,960	
BVH	39,000	0.26%	-4.53%	564,897	560,960	
VJC	104,400	5.45%	1.56%	1,113,224	1,103,280	
FPT	85,400	2.89%	-6.05%	3,997,767	3,055,424	
MWG	35,100	-6.90%	-19.31%	25,974,669	31,827,519	
GVR	17,300	2.37%	-15.61%	3,679,794	2,513,382	
SSI	27,150	5.44%	-11.85%	66,062,126	50,214,268	
HPG	23,950	4.13%	-0.42%	35,763,351	31,995,308	

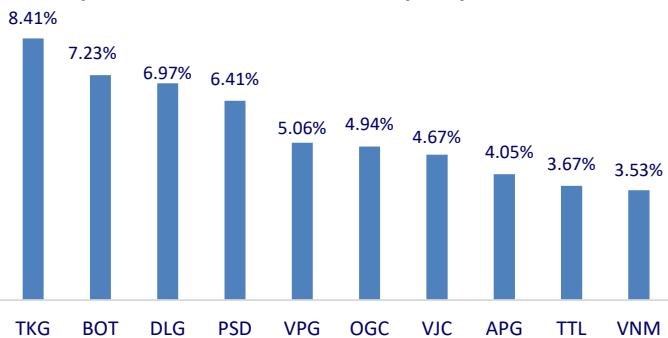
Top highest total traded value stocks (Billion VND)



Foreign net flow 10 nearest sessions (Billion VND)



Top increases in 3 sessions with liquidity



Top decreases in 3 sessions with liquidity

